

Số: 763/PGDĐT-GDMN
V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
Giáo dục mầm non năm học 2021-2022

Quảng Yên, ngày 22 tháng 9 năm 2021

Kính gửi: Các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn thị xã

Căn cứ Quyết định số 2628/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2021- 2022 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 2668/SGDĐT-GDTPMN ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2021-2022, Phòng GD&ĐT hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non (CSGDMN) xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2021-2022 như sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN. Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch năm học linh hoạt, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em, tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDMN trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng công tác quản trị nhà trường, tăng cường nền nếp, kỷ cương, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở GDMN; phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi (GDMNCTENT), hướng đến phổ cập GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi; khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, nâng cao chất lượng phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN; triển khai thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi và thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Thực hiện Chủ đề năm học 2021-2022 “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện” (kèm theo hướng dẫn tại phụ lục 1).

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp

1.1. Các cơ sở GDMN tiếp tục triển khai có hiệu quả văn bản hiện hành của các cấp quản lý về đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ:

1.1.1. Cập nhật kịp thời, phổ biến, quán triệt và tổ chức triển khai văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác đảm bảo an toàn, phòng chống thiên tai, dịch, bệnh, đặc biệt dịch Covid-19.

1.1.2. Chủ động rà soát, bổ sung hoặc xây dựng mới kịch bản, các phương án phòng chống dịch Covid -19 và các dịch bệnh khác (nếu có) tại đơn vị theo từng cấp độ, trong đó đặc biệt quan tâm xây dựng phương án: (1) tuyên truyền, nâng cao nhận

thức, tư tưởng và hành động cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên thuộc cơ sở GDMN trong việc hiện hiệu quả “mục tiêu kép”, vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục quy định tại Chương trình GDMN; (2) chủ động chuẩn bị đủ và đảm bảo yêu cầu đối với các điều kiện, trang thiết bị, vật tư trong phòng chống dịch bệnh, đồng thời thực hiện tốt công tác y tế trường học theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ Y tế và Bộ GDĐT; (3) phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ cha mẹ/người chăm sóc trẻ (*sau đây gọi là phụ huynh*) thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục trẻ trong thời gian trẻ ở nhà tránh dịch; (4) quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên trong bối cảnh diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19; (5) phối hợp chặt chẽ với phụ huynh, các cơ quan liên quan, đặc biệt ngành y tế trong việc nắm bắt các thông tin liên quan đến trẻ em thuộc phạm vi quản lý của địa phương, đơn vị nhằm thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác trên địa bàn theo chỉ đạo của các cấp.

1.2. Tăng cường các biện pháp quản lý, chỉ đạo phòng chống dịch bệnh Covid-19 đối với cơ sở GDMN; đề cao kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm của người đứng đầu trong phòng, chống dịch Covid-19; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trong cơ sở GDMN, có biện pháp khắc phục, hoàn thiện các tiêu chuẩn.

1.3. Các cơ sở GDMN nghiêm túc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định tại các văn bản hiện hành. Kịp thời phát hiện các yếu tố tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn trong các đơn vị, có biện pháp khắc phục nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong thời gian ở cơ sở GDMN.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý và cải cách hành chính trong GDMN

2.1. Tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền đưa chỉ tiêu về phát triển GDMN vào kế hoạch, chương trình công tác của địa phương giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

2.2. Tiếp tục rà soát văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến lĩnh vực GDMN, tham mưu đề xuất sửa đổi những nội dung không phù hợp.

2.3. Triển khai có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác quản lý, chuyên môn.

2.4. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý GDMN theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản trị cơ sở GDMN; tăng cường xây dựng các mô hình điểm về quản trị nhà trường và đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn; lưu trữ và sử dụng hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định. Thực hiện nghiêm túc các quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở GDMN theo Điều lệ trường mầm non.

2.4.1. Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính đối với cơ sở GDMN; chính sách học phí và quy định một số khoản thu năm học 2021 - 2022 và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

2.4.2. Đẩy mạnh phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ cho cơ sở gắn với thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ sở GDMN; thực hiện có hiệu quả Quy chế công khai đối với cơ sở GDMN theo quy định hiện hành. Nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

2.4.3. Thực hiện tốt việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định hiện hành.

2.5. Hỗ trợ, nâng cao chất lượng và tăng cường công tác quản lý các nhóm lớp độc lập tự thực theo quy định tại các văn bản hiện hành.

2.6. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với các cơ sở GDMN. Các nội dung Sở GD&ĐT sẽ tập trung kiểm tra trong năm học: (1) Triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học GDMN; (2) Khai thác, sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi; (3) Thực hiện Chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện” và phòng chống bạo lực học đường; (4) Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; (5) Phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi và chuẩn bị các điều kiện tiến tới phổ cập GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi; (6) Đánh giá ngoài đề nghị công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và đồng thời đề nghị công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục; (7) Các nội dung khác theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, phối hợp với UBND các địa phương và nhiệm vụ mới phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học, tham mưu quản lý cấp học...; Các nội dung Phòng GD&ĐT sẽ tập trung kiểm tra: (1) Triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học; (2) Khai thác, sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi; (3) các khoản thu đầu năm học; (4) công tác quản lý tài chính, công tác tổ chức hoạt động bán trú tại các cơ sở GDMN; (5) việc cấp phép thành lập, hoạt động các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực và hoạt động của cơ sở.

2.7. Các cơ sở GDMN tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính tại đơn vị; nâng cao mức độ hài lòng của người dân và cha mẹ trẻ đối với dịch vụ giáo dục công trong các trường mầm non. Kịp thời báo cáo lên cấp trên những nội dung vượt thẩm quyền giải quyết của đơn vị. Xây dựng và sử dụng hiệu quả hộp thư góp ý tại các cơ sở. Công bố công khai số điện thoại đường dây nóng của đơn vị trên bảng thông báo hoặc bảng tin của nhà trường. Định kỳ lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của cha mẹ trẻ đối với dịch vụ giáo dục thuộc các cơ sở GDMN, nắm bắt tình hình và cải tiến công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng sự hài lòng của người dân về các dịch vụ GDMN.

2.8. Quan tâm hỗ trợ các cơ sở GDMN bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid 19, đặc biệt là các cơ sở GDMN tự thực.

3. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp; đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế trong phát triển GDMN; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

3.1. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế trong phát triển GDMN theo quy định tại các văn bản hiện hành.

3.1.1. Tham mưu với địa phương về quy hoạch và bố trí quỹ đất phù hợp với nhu cầu phát triển của nhà trường.

3.1.2. Thực hiện nghiêm túc các chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển GDMN theo quy định hiện hành nhằm tăng cường nguồn lực từ tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư nguồn lực để phát triển GDMN, đặc biệt phát

triển đa dạng loại hình trường, lớp mầm non tư thục, dân lập ở những nơi có điều kiện theo hướng chuẩn Quốc gia để đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân; khuyến khích sự tham gia, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, các lực lượng xã hội và gia đình trẻ trong việc xây dựng cảnh quan, môi trường sư phạm... phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

3.1.3. Tích cực tham mưu các giải pháp để triển khai có hiệu quả kế hoạch phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025 của các cấp và tổ chức hội nghị sơ kết 02 năm (giai đoạn 2) thực hiện các kế hoạch: Kế hoạch số 137/KH-UBND; Kế hoạch số 613/KH-SGDĐT.

3.1.4. Tham mưu với các cấp có thẩm quyền chỉ đạo các ban, ngành chức năng có liên quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các trường mầm non chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*MN Hà An, MN Liên Hòa*).

3.1.5. Chủ động, tích cực tham mưu với các cấp những chính sách đặc thù nhằm khuyến khích, thu hút nguồn lực xã hội từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có năng lực, tâm huyết đầu tư phát triển trường, lớp mầm non, đặc biệt khu vực KCN, khu vực tập trung đông dân cư...

3.2. Tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp và tổ chức nhóm, lớp:

3.2.1. Tập trung thực hiện các giải pháp để tăng tỷ lệ huy động trẻ em dưới 5 tuổi ra lớp, đặc biệt trẻ em độ tuổi nhà trẻ; tăng tỷ lệ trẻ được chăm sóc, giáo dục ở các cơ sở GDMN tư thục và dân lập đảm bảo quy định; phấn đấu duy trì vững chắc tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp, đảm bảo đạt và vượt yêu cầu tiêu chuẩn phổ cập GDMNCTENT so với năm học trước; huy động ít nhất 70% trẻ em khuyết tật trong độ tuổi có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

3.2.2. Việc tổ chức các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo ghép được thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Trường hợp số lượng trẻ em ra nhóm, lớp ở mỗi điểm trường không đủ số theo quy định, có thể ghép trẻ giữa các điểm trường song phải đảm bảo đáp ứng nhu cầu ra lớp của trẻ. Việc ghép trẻ giữa các điểm trường phải được tính toán kỹ lưỡng trước khi thực; cần phải tuyên truyền tới cha mẹ trẻ, cộng đồng; không để trường hợp trẻ không thể ra lớp do ghép lớp, ghép điểm trường. Trong trường hợp đặc biệt, việc tổ chức các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo ghép được thực hiện linh hoạt tùy theo tình hình thực tiễn tại địa phương.

3.3. Tăng cường cơ sở vật chất:

3.3.1. Thực hiện có hiệu quả Quyết định 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho Chương trình GDMN, giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025 và Nghị quyết số 35/NQ-CP. Phấn đấu duy trì tỉ lệ 01 phòng học/nhóm, lớp; nhóm, lớp có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

3.3.2. Tiếp tục rà soát, báo cáo thực trạng và nhu cầu đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp trường, nhóm, lớp, cơ sở vật chất của đơn vị. Tham mưu ưu tiên nguồn vốn từ các chương trình dự án và các nguồn thu hợp pháp để xóa phòng học nhờ, phòng học mượn; cải tạo, sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất đặc biệt ở các điểm trường lẻ nhằm đáp ứng yêu cầu duy trì vững chắc và nâng cao chất lượng phổ cập; đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung

học phổ thông có nhiều cấp học; tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về tiêu chuẩn, thiết kế xây dựng trường mầm non.

3.3.3. Phát huy hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; thực hiện sử dụng và bảo quản đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tại đơn vị.

3.3.4. Các cơ sở GDMN tăng cường nguyên vật liệu mở và khuyến khích sự tham gia của trẻ trong quá trình chuẩn bị nguyên vật liệu mở phục vụ hoạt động giáo dục tại các đơn vị. Khuyến khích giáo viên làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo phục vụ hoạt động giáo dục; chủ động tổ chức đánh giá, phổ biến nhân rộng những sản phẩm, đồ dùng, đồ chơi tự làm có chất lượng tốt, có tính ứng dụng cao. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong khi sử dụng trang thiết bị, nguyên vật liệu tạo ra các sản phẩm và đồ dùng đồ chơi tại các đơn vị.

3.4. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

3.4.1. Triển khai có hiệu quả, đảm bảo chất lượng hoạt động tự đánh giá và đánh giá ngoài theo quy định.

3.4.2. Chủ động rà soát điều kiện, tiêu chuẩn của trường theo quy định tại Thông tư số 19, đặc biệt đối với các trường sắp đến thời hạn công nhận lại kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia. Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm định chất lượng giáo dục hằng năm, không để đến thời điểm đề nghị công nhận hoặc công nhận lại mới triển khai.

3.4.3. Các trường đã đạt trường chuẩn quốc gia cần tập trung nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn. Các trường chưa đạt chuẩn quốc gia (*MN Hoa Hồng, MN Vân Anh, MN Quảng Yên*) chủ động xây dựng kế hoạch, thực hiện việc kiểm định chất lượng giáo dục hằng năm và xây dựng lộ trình công nhận đạt chuẩn quốc gia của đơn vị một cách phù hợp.

4. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi; chuẩn bị các điều kiện tiến tới thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em dưới năm tuổi.

4.1. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đón đoàn kiểm tra của tỉnh về công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT năm 2021 tại địa phương (*dự kiến tháng 11-12/2021*).

4.2. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 495-KH/TU ngày 26/7/2019 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về triển khai thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kế hoạch hành động số 124/KH-UBND ngày 15/7/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh thực hiện Quyết định số 628/QĐ-TTg; Kế hoạch hành động số 2102/KH-SGDĐT ngày 22/8/2020 Sở GDĐT thực hiện Quyết định số 628/QĐ-TTg; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày

17/02/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021 – 2025.

Các cơ sở GDMN trên địa bàn tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch bổ sung các điều kiện, đặc biệt điều kiện về đội ngũ và CSVC nhằm đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ em dưới năm tuổi trong những năm học tiếp theo. Khuyến khích triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo ngay từ năm học 2021 – 2022 ở những nơi có đủ điều kiện.

4.3. Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách của Trung ương và Tỉnh đối với trẻ mầm non được quy định tại: Nghị quyết số 204/2019/HĐND, Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, Nghị quyết số 16/2021/HĐND, Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND, Nghị quyết số 36/2021/HĐND và các chế độ, chính sách hiện hành khác đối với trẻ em. Xử lý hoặc tham mưu xử lý theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm việc thực hiện các chính sách đối với trẻ em theo quy định hiện hành.

5. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

5.1. Quản lý chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em

5.1.1. Đẩy mạnh hoạt động bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao kiến thức và năng lực của cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm đảm bảo đạt mục tiêu quy định tại Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018 - 2025” (Quyết định số 41/QĐ-TTg); tăng cường tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì. Tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đối với GDMN tại Quyết định số 41/QĐ-TTg.

5.1.2. Huy động các nguồn lực để duy trì, nâng cao tỷ lệ trẻ ăn bán trú và chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ tại đơn vị. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ bảo đảm tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Chương trình GDMN và các quy định về an toàn thực phẩm hiện hành. Tổ chức thực hiện có chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe của trẻ tại đơn vị.

5.1.3. Đối với các cơ sở GDMN sử dụng phần mềm trong việc xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn cần rà soát, cập nhật các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Chương trình GDMN hiện hành, tuyệt đối không sử dụng những phần mềm chưa được thẩm định của cơ quan có thẩm quyền hoặc không đảm bảo các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định. Phân đầu duy trì vững chắc tỷ lệ nhóm, lớp và trẻ ăn bán trú tại trường. Đảm bảo 100% cơ sở GDMN được sử dụng nguồn nước đã được cơ quan y tế kiểm định, công trình vệ sinh đạt yêu cầu tối thiểu.

5.1.4. Phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong đơn vị. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và

đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Phần đầu giảm ít nhất 1% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi so với đầu năm học; giảm so với cùng kỳ năm học trước 0,3% trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, 0,2% trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi; không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng và nhân rộng điển hình về mô hình phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì cho trẻ trong các cơ sở GDMN.

5.1.5. Tăng cường các điều kiện và thực hiện tốt công tác vệ sinh trong các cơ sở GDMN, đặc biệt quan tâm vệ sinh trường, lớp, vệ sinh cá nhân trẻ; đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe. Triển khai có hiệu quả mô hình “giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng”, vệ sinh răng miệng, chú trọng hình thành nền nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ.

5.1.6. Các cơ sở GDMN tổ chức ăn bán trú thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm, các bếp ăn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 2 - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong các cơ sở GDMN. Khuyến khích sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ tại cơ sở GDMN.

5.1.7. Tăng cường công tác quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong các cơ sở GDMN.

5.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung

5.2.1. Tổ chức tập huấn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung cho 100% giáo viên trong các cơ sở GDMN trên địa bàn.

5.2.2. Các cơ sở GDMN xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng đảm bảo mục tiêu, kết quả mong đợi quy định tại Chương trình GDMN và định hướng chuẩn bị cho trẻ em sẵn sàng vào học lớp Một phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương. Tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc Kế hoạch giáo dục theo quy định. Duy trì bền vững 100% nhóm, lớp, cơ sở GDMN tổ chức học 2 buổi/ngày phù hợp với điều kiện thực tiễn. Các cơ sở GDMN, giáo viên mầm non (GVMN) tuyệt đối không được dạy trước chương trình, đặc biệt dạy trước chương trình tiểu học cho trẻ mẫu giáo năm tuổi. Không tổ chức khảo sát trẻ trước khi chuyển lên cấp Tiểu học.

5.2.3. Các cơ sở GDMN triển khai thực hiện có hiệu quả việc đánh giá thực hiện Chương trình theo quy định. Các trường MN công lập quan tâm, hỗ trợ các cơ sở GDMN, đặc biệt là các nhóm, lớp mầm non độc lập tự thực trong triển khai thực hiện Chương trình GDMN.

5.2.4. Nâng cao chất lượng hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở GDMN, cán bộ quản lý (CBQL), GVMN thực hiện phát triển Chương trình giáo dục nhà trường.

5.2.5. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025"; lựa chọn xây dựng các trường điểm thực hiện Chuyên đề theo hướng dẫn của Sở (có hướng dẫn riêng).

5.2.6. Giao quyền chủ động cho cơ sở GDMN, GVMN trong việc lựa chọn nội dung giáo dục để phát triển Chương trình giáo dục nhà trường, xây dựng kế hoạch giáo

dục từng độ tuổi theo quy định hiện hành, đảm bảo phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của cơ sở GDMN, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ. Khuyến khích lựa chọn, vận dụng linh hoạt, sáng tạo hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới vào thực tiễn tại đơn vị.

5.2.7. Hướng dẫn, khuyến khích cơ sở GDMN, CBQL, GVMN khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến hiệu quả, đúng quy định; ứng dụng các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tương tác với phương châm giáo dục “chơi mà học, học bằng chơi”. Lựa chọn khai thác, sử dụng tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN và các tài liệu hướng dẫn tổ chức giáo dục được Bộ GDĐT thẩm định, ban hành.

5.2.8. Các cơ sở GDMN xây dựng kịch bản thực hiện Chương trình GDMN ở các cấp độ khác nhau phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị, đảm bảo đạt được mục tiêu, kết quả mong đợi cuối độ tuổi theo Chương trình GDMN và chuẩn bị cho trẻ em năm tuổi sẵn sàng vào học lớp Một.

Tổ chức triển khai Chương trình GDMN trong bối cảnh dịch Covid -19 có diễn biến phức tạp hoặc do thiên tai, dịch bệnh khác làm cho trẻ em không thể đến trường, lớp mầm non: (1) Nghiêm túc triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 của các cấp, ngành; phối hợp chặt chẽ với ngành y tế địa phương triển khai các biện pháp phòng, chống dịch; phân công giáo viên phụ trách nhóm, lớp nắm bắt cụ thể về tình hình sức khỏe của trẻ em trong thời gian trẻ em chuẩn bị tới trường, lớp; (2) Các cơ sở GDMN, GVMN thành lập các kênh thông tin phù hợp (nhóm zalo, youtube, facebook...) để tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến tới các bậc phụ huynh về ngân hàng video, tài liệu trực tuyến, các kênh thông tin có tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; hướng dẫn, trao đổi, chia sẻ, tư vấn và hỗ trợ phụ huynh thực hiện chế độ dinh dưỡng khoa học, hợp lý, lựa chọn những nội dung cốt lõi, cần thiết để tổ chức các hoạt động giáo dục, vui chơi phù hợp với trẻ, với điều kiện chăm sóc, giáo dục trẻ em tại nhà; (3) Thực hiện duy trì hoạt động kết nối giữa nhà trường với giáo viên, giáo viên với gia đình trẻ qua các kênh thông tin phù hợp nhằm kịp thời cập nhật tình hình và hỗ trợ phụ huynh trong chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà khi cần thiết; (4) Không tổ chức dạy học trực tuyến đối với trẻ em mầm non.

Tổ chức triển khai Chương trình GDMN khi trẻ em trở lại trường, lớp mầm non sau thời gian nghỉ tránh dịch: (1) Các cơ sở GDMN lựa chọn kịch bản đã xây dựng để triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, đơn vị. Kịch bản được lựa chọn triển khai nhất thiết phải đảm bảo: kế hoạch giáo dục đã được điều chỉnh về nội dung, thời gian giáo dục. Đảm bảo trẻ em mẫu giáo năm tuổi hoàn thành chương trình GDMN khi kết thúc năm học; (2) Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh, cộng đồng để triển khai có hiệu quả Chương trình GDMN.

Trong điều kiện bình thường, các cơ sở GDMN thực hiện Chương trình GDMN theo quy định.

5.2.9. Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, thực hiện việc công khai chương trình và chất lượng thực hiện chương trình GDMN theo quy định.

5.2.10. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT: (1) tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị và nhu cầu xã hội;

(2) chỉ tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh khi có sự tự nguyện của gia đình trẻ; (3) đáp ứng các điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất, tài liệu, học liệu và các yêu cầu quy định tại Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT; (4) có giải pháp huy động đa dạng các nguồn lực, đặc biệt là nguồn xã hội hóa để bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình theo quy định.

Các cơ sở GDMN xây dựng kế hoạch và tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo hướng linh hoạt về hình thức, thời điểm phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, đáp ứng yêu cầu về mục tiêu, nội dung, phương pháp và yêu cầu cần đạt, đánh giá kết quả giáo dục quy định tại Thông tư.

Đối với những đơn vị đang sử dụng tài liệu, học liệu cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh do Sở GDĐT thẩm định chỉ được khai thác hết năm học 2021 - 2022. Từ năm học 2022 - 2023 trở đi, đơn vị có tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh sẽ lựa chọn và sử dụng tài liệu, học liệu do Bộ GDĐT thẩm định, phê duyệt theo quy định.

Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo về Phòng GDĐT (qua Chuyên môn mầm non) vào cùng thời điểm báo cáo tổng kết năm học.

5.3. Triển khai thực hiện Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" về giáo dục an toàn giao thông cho trẻ em mầm non theo kế hoạch của Phòng GD&ĐT. Nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ. Khuyến khích triển khai thực hiện chuyên đề về giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ trong các cơ sở GDMN trên địa bàn. Tăng cường hướng dẫn thực hiện lồng ghép giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe với giáo dục phát triển vận động cho trẻ; giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng, bảo vệ an toàn bản thân và môi trường sống trong các hoạt động tại cơ sở GDMN.

5.4. Tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi trong quá trình tổ chức, thực hiện Chương trình GDMN. Đối với các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa cho trẻ (*không thuộc quy định tại chương trình GDMN*) thực hiện theo Văn bản số 1636/SGDĐT-GDTH ngày 14/7/2014 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa và các văn bản quy định hiện hành.

5.5. Tăng cường đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo quy định của chương trình GDMN. Tiếp tục sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi theo quy định tại Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 22/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đảm bảo đúng mục đích hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tâm thế cho trẻ em năm tuổi vào lớp Một.

6. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

6.1. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ, đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử ... theo quy định.

6.2. Các cơ sở GDMN đẩy mạnh và nâng cao chất lượng học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh, địa

phương, gắn với cấp học và nhiệm vụ cụ thể của CBQL, GV, NV trong các cơ sở GDMN.

6.3. Xây dựng kế hoạch, triển khai nghiêm túc, có hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên của CBQL và GVMN theo quy định. Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, GV, NV trong công tác đảm bảo an toàn, phòng chống bạo lực học đường, tổ chức ăn bán trú, giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

6.4. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN và hướng dẫn thực hiện đánh giá theo chuẩn được quy định tại các văn bản hiện hành. Tổ chức đánh giá đội ngũ giáo viên đảm bảo thực chất, hiệu quả nhằm phát huy năng lực, khả năng sáng tạo của giáo viên trong tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, tránh chạy theo thành tích. Qua đánh giá, xác định được năng lực, nhu cầu bồi dưỡng của CBQL, GV nhằm đáp ứng yêu cầu của các chuẩn quy định. Báo cáo kết quả thực hiện về Phòng GD&ĐT (qua Chuyên môn mầm non) vào cùng thời điểm báo cáo tổng kết năm học.

6.5. Chủ động rà soát đội ngũ, báo cáo, tham mưu với Phòng GD&ĐT: các giải pháp khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên trong các cơ sở GDMN nhằm đảm bảo số lượng giáo viên/lớp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 16/3/2015 của liên Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập, Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế và các văn bản hiện hành.

6.6. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với đội ngũ GVMN theo quy định hiện hành.

6.7. Rà soát, đánh giá hệ thống chính sách, chế độ làm việc của GVMN, chủ động tham mưu cho cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những điểm chưa hợp lý. Chủ động đề xuất chính sách thu hút GVMN; ưu đãi, tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong công tác GDMN.

6.8. Tập trung chỉ đạo đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn và sinh hoạt tổ chuyên môn trong cơ sở GDMN và giữa các cơ sở GDMN; đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ chuyên môn hai chiều giữa các địa phương theo phân công của Sở GD&ĐT; giữa các cơ sở GDMN trên địa bàn thị xã theo phân công của Phòng GD&ĐT (*kèm theo hướng dẫn tại phụ lục 2*). Khuyến khích các cơ sở GDMN tổ chức diễn đàn qua mạng để trao đổi, chia sẻ chuyên môn; tăng cường hoạt động của đội ngũ cốt cán ở các cấp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn trong cấp học. Trong năm học, Sở GD&ĐT tổ chức bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán ở một số nội dung sau: (1) Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý cấp học mầm non; (2) Nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên cấp học mầm non; (3) Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện”; (4) Đổi mới sinh hoạt chuyên môn trong các cơ sở GDMN; (5) Hội thảo nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ mầm non trong giai đoạn mới; (6) Các chuyên đề về Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật trong các cơ sở GDMN; (7) Chuyên

đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn 2021 – 2025 (năm thứ nhất); (8) Các lớp tập huấn, bồi dưỡng thuộc Quyết định số 2321/QĐ-UBND; (9) Các lớp tập huấn, bồi dưỡng thuộc Đề án “Phát triển GDMN tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030”; (10) Tập huấn "Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, kỹ năng, phương pháp tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ cho CBQL, GVMN trong các cơ sở GDMN tư thục; (11) Các nội dung tập huấn khác do Bộ GDĐT triển khai. Sau các hội nghị tập huấn cấp tỉnh, Phòng GDĐT sẽ triển khai tập huấn cho 100% CBQL, GVMN tại địa phương.

6.9. Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật thông tin về đội ngũ CBQL, GV, NV tại phần mềm cơ sở dữ liệu Ngành.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đối với GDMN

7.1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án 117/QĐ-TTg, ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”; thực hiện nghiêm túc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2021-2022 của Sở GDĐT và các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý về chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

7.2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành cơ sở GDMN.

7.2.1. Tiếp tục triển khai, rà soát, cập nhật đúng, đủ dữ liệu tại phần mềm cơ sở dữ liệu ngành theo quy định; đảm bảo chuẩn hóa dữ liệu ở các cấp quản lý nhằm hỗ trợ công tác khai thác, sử dụng và quản lý.

7.2.2. Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin gồm: Cổng thông tin điện tử của Tỉnh, Ngành GDĐT tại các địa chỉ: <https://quangninh.gov.vn/>; <https://quangninh.gov.vn/So/sogiaoducdaotao/>; hệ thống thư điện tử theo quy định tại Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ GDĐT; triển khai hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT tại địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>. Kho học liệu số tại địa chỉ <https://elearning.moet.edu.vn>. Kênh truyền hình VTV1 phát sóng vào thời gian 20h05 hằng ngày. Kênh truyền hình VTV7 phát sóng vào các thời gian 09h00 và 20h00 hằng ngày.

7.2.3. Các cơ sở GDMN xây dựng Website riêng của nhà trường để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và hoạt động của nhà trường.

7.2.4. Tăng cường ứng dụng phương thức trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, tổ chức sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ CBQL, GV, NV cơ sở GDMN; tiếp tục quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử phù hợp với điều kiện của đơn vị và khả năng thực hiện của cán bộ quản lý, giáo viên. Giáo viên được chọn hình thức trình bày, viết tay hoặc đánh máy khi lập các loại hồ sơ, sổ sách theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019.

7.2.5. Xây dựng kho tài liệu, học liệu trực tuyến dùng chung, lựa chọn và triển khai các ứng dụng, các phần mềm quản lý, hỗ trợ trong công tác quản lý trường học như: Lập kế hoạch, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú, quản lý về đồ dùng, thiết bị, đồ chơi... của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để đảm bảo chất lượng quản lý,

giám sát. Việc lựa chọn nền tảng và phần mềm cần đáp ứng được các yêu cầu như: hiệu quả, dễ sử dụng, có tính hệ thống và khoa học trong việc lưu trữ, dễ khai thác và chia sẻ tài nguyên; hỗ trợ tốt cho công tác quản lý của nhà trường và kiểm tra, giám sát; giảm hồ sơ giấy trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục.

7.2.6. Các cơ sở GDMN tích cực bổ sung tài liệu vào trang e-learning GDMN của Bộ GDĐT để CBQL, GV thuận lợi trong tiếp cận với tài liệu.

7.2.7. Chủ động xây dựng và triển khai thí điểm mô hình ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong các hoạt động của đơn vị.

7.2.8. Triển khai xây dựng thư viện tại các cơ sở GDMN theo Luật Thư viện và Thông tư hướng dẫn của Bộ GDĐT, đặc biệt chú ý xây dựng thư viện số, hỗ trợ GVMN, CBQL và phụ huynh khai thác tài nguyên thông tin trên mạng trong bối cảnh dịch Covid-19 có diễn biến phức tạp.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

8.1. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển GDMN. Tập trung truyền thông về các chủ trương, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có liên quan đến GDMN mới được ban hành, hoặc sửa đổi bổ sung, thay thế thuộc lĩnh vực GDMN hoặc có liên quan đến GDMN; vai trò, vị trí của GDMN. Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về GDMN qua kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, các hoạt động nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của cấp học; nhân rộng sáng kiến kinh nghiệm tốt trong quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ; gương người tốt việc tốt trong GDMN; tôn vinh các tấm gương nhà giáo điển hình, tiên tiến và các tổ chức, cá nhân tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN ở các cấp.

8.2. Tăng cường các nền tảng công nghệ để truyền thông nâng cao nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ đối với CBQL, GVMN; phổ biến, quán triệt, hướng dẫn cơ sở GDMN thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp; phổ biến các video hỗ trợ, hướng dẫn cha mẹ chăm sóc giáo dục trẻ trong thời gian trẻ phải tạm nghỉ học để phòng chống dịch bệnh, thiên tai... đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng; tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ có khó khăn về các lĩnh vực phát triển, bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và thực hiện chính sách đối với trẻ em, giáo viên trong các cơ sở GDMN; thu hút, huy động trẻ khuyết tật có khả năng học tập ra lớp học hòa nhập ở tất cả các loại hình trường, lớp ...

8.3. Xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học.

8.4. Khuyến khích cơ sở GDMN có điều kiện xây dựng trang thông tin điện tử để tạo điều kiện cho các bậc cha mẹ trao đổi, phối hợp với cơ sở GDMN trong nuôi, dạy trẻ, huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, các bậc cha mẹ và cộng đồng cùng chăm lo, phát triển GDMN.

8.5. Các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm túc, hiệu quả văn bản số 799/SGDĐT-GDMN ngày 5/4/2017 của Sở GDĐT về việc thu thập bài, ảnh về

GDMN phục vụ công tác truyền thông nhằm tôn vinh những đơn vị, tổ chức, cá nhân có nhiều sáng kiến, nỗ lực cống hiến để phát triển GDMN. Phòng GDĐT sẽ tổng hợp, lựa chọn và gửi bài viết về Phòng GDĐT vào 02 thời điểm quy định trong năm học: lần 1 trước 11/4, lần 2 trước 10/10 hằng năm.

9. Triển khai hiệu quả công tác thống kê, báo cáo về GDMN

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục; hướng dẫn thống kê, báo cáo của các cấp quản lý theo quy định.

10. Công tác thi đua khen thưởng và triển khai các cuộc vận động

10.1. Thực hiện nghiêm túc công tác thi đua, khen thưởng theo các quy định hiện hành.

10.2. Chủ động cập nhật thường xuyên các quy định về công tác thi đua, khen thưởng, các cuộc vận động để triển khai có hiệu quả phong trào thi đua, các cuộc vận động gắn với việc tiếp tục thực hiện chủ đề năm của tỉnh, của Ngành và chủ đề năm học của cấp học. Trong công tác thi đua, cần đặc biệt quan tâm đến nhân viên và giáo viên trực tiếp giảng dạy tại các cơ sở GDMN.

11. Dự kiến thời gian tổ chức một số hoạt động lớn trong năm học

- Tháng 10/2021: Tổ chức điểm hội thi, chuyên đề cấp trường, tại trường mầm non: Yên Giang, Hoa Hồng, Đông Mai, Tiên An, nội dung giáo dục ATGT cho trẻ trong các cơ sở GDMN.

- Tháng 11/2021: Tổ chức chuyên đề cấp thị xã: "Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non" năm học 2021-2022, tại trường Mầm non Yên Giang.

- Tháng 2/2022: Dự kiến tổ chức Hội thi: "Bé mầm non với ATGT", tại trường Mầm non Sông Khoai.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Hướng dẫn các cơ sở GDMN triển khai nhiệm vụ năm học (*gửi kèm hệ thống văn bản triển khai thực hiện trong năm học 2021 - 2022 tại phụ lục 3*).

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học của các cơ sở GDMN trên địa bàn thị xã.

2. Các cơ sở giáo dục mầm non:

Căn cứ hướng dẫn trên, yêu cầu các cơ sở GDMN xây dựng kế hoạch và nghiêm túc triển khai thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2021-2022 phù hợp với tình hình thực tiễn tại đơn vị. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ với bộ phận chuyên môn mầm non Phòng Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn, giải quyết.

Nơi nhận:

- Phòng GDTXMN (b/c);
- Trưởng phòng (b/c);
- Các CSGDMN (T/h);
- Lưu: VT (01).

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Thị Thủy

